UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 26 (Từ ngày 23/02/2026 đến ngày 01/03/2026)
NĂM HỌC : 2025-2026 - HỌC KỲ :2

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A1 (CĐĐD23A1)							
SÁNG				7h30 thi_ĐD sản phụ khoa_CĐĐD23A1 1->1 (Phòng thi-Phòng Lab 2).	ĐD BCK_LT_CĐĐD23A1 1->5 (N.L Uyên-Phòng C22).		
CHIỀU		HSTC_LT_CĐĐD23A1 6->10 (N.T Khanh-Phòng A31)	HSTC_LT_CĐĐD23A1 6->7 (N.T Khanh-Phòng C23)		ĐD BCK_LT_CĐĐD23A1 6->7 (N.L Uyên-Phòng A31)		ĐD BCK_CĐĐD23A1 6->10 (N.N.Y Trang-Phòng C15)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A2 (CĐĐD23A2)							
SÁNG			ĐD BCK_LT_CĐĐD23A2A3 1->5 (N.L Uyên-Phòng A43).	9h00 thi_YHCT_CĐĐD23A2 3->3 (Phòng thi-Phòng Lab 2).			
CHIỀU							HSTC_LT_CĐĐD23A2 6->10 (L.T.N Hân-Phòng C41)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A3 (CĐĐD23A3)							
SÁNG			ĐD BCK_LT_CĐĐD23A2A3 1->5 (N.L Uyên-Phòng A43).	8h15 thi_PHCN_CĐĐD23A3 2->2 (Phòng thi-Phòng Lab 2). 9h45 thi_ĐD BTN_CĐĐD23A3 4->4 (Phòng thi-Phòng Lab 2).			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A4 (CĐĐD23A4(LA))							
SÁNG						ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->5 (N.N.Y Trang-Phòng C05).	ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 1->5 (N.N.Y Trang-Phòng C05).
CHIỀU						ĐD BCK_CĐĐD23A4 (LA) 6->10 (N.N.Y Trang-Phòng C05)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A1 (CĐĐD24A1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG							Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A1 1->5 (L.T.H Phí-Phòng C15).
CHIỀU							Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A1 6->10 (L.T.H Phí-Phòng C32)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A3 (CĐĐD24A3)							
SÁNG						Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A3 1->5 (L.T.N Hân-Phòng C11).	
CHIỀU						Điều dưỡng nội khoa_CĐĐD24A3 6->10 (L.T.N Hân-Phòng C15)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24A4 (CĐĐD24A4)							
SÁNG						Điều dưỡng ngoại khoa_CĐĐD24A4 1->5 (N.T Tính-Phòng C41).	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24C1 (CĐĐD24C1)							
SÁNG						Quản lý điều dưỡng_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->5 (N.T Loan-Phòng C31).	Điều dưỡng HSCC_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->5 (N.T.T Trang-Phòng C31).
CHIỀU						Nghiên cứu khoa học_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->10 (H.T Ân-Phòng C22)	Chăm sóc người cao tuổi_CĐĐD24C1 6->10 (T.T.M Phi-Phòng C31)
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24D1 (CĐĐD24D1)							
SÁNG						Quản lý điều dưỡng_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->5 (N.T Loan-Phòng C31).	Điều dưỡng HSCC_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->5 (N.T.T Trang-Phòng C31).

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
CHIỀU						Nghiên cứu khoa học_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->10 (H.T Ân-Phòng C22)	Điều dưỡng PHCN_LT_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->10 (P.T.L Thu-Phòng C22)
TỐI		Sức khỏe MT và dịch tễ_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->15 (P.N Hạnh-T.05)		Sức khỏe MT và dịch tễ_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->15 (N.T Tài-T.03)			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 24E1 (CĐĐD24E1)							
SÁNG						Quản lý điều dưỡng_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->5 (N.T Loan-Phòng C31).	Điều dưỡng HSCC_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 1->5 (N.T.T Trang-Phòng C31).
CHIỀU						Nghiên cứu khoa học_CĐĐD24C1_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->10 (H.T Ân-Phòng C22)	Điều dưỡng PHCN_LT_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 6->10 (P.T.L Thu-Phòng C22)
TỐI		Sức khỏe MT và dịch tễ_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->15 (P.N Hạnh-T.05)		Sức khỏe MT và dịch tễ_CĐĐD24D1_CĐĐD24E1 11->15 (N.T Tài-T.03)			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 25A1 (CĐĐD25A1)							
SÁNG					Tin học_LT_CĐĐD25A1 1->3 (N.T Phương-Phòng VT2). Tin học_TH_CĐĐD25A1 4->5 (N.T Phương-Phòng VT2).		
CHIỀU		Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A1A2 6->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)		Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A1A2 6->8 (T.T.X Mai-Phòng C33) Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A1A2 9->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)	Tin học_LT_CĐĐD25A1 6->7 (N.T Phương-Phòng VT2) Tin học_TH_CĐĐD25A1 8->10 (N.T Phương-Phòng VT2)		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 25A2 (CĐĐD25A2)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG					Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 1->4 (T.N Trường-P.TTCSNB4). Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 1->4 (T.T.C Hồng-P.TTCSNB4).	Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 1->4 (T.N Trường-P.TTCSNB2). Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 1->4 (T.T.C Hồng-P.TTCSNB2). Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 1->4 (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3). Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 1->4 (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3).	
CHIỀU		Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A1A2 6->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)		Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A1A2 6->8 (T.T.X Mai-Phòng C33) Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A1A2 9->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)		Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 6->9 (T.N Trường-P.TTCSNB2) Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 6->9 (T.T.C Hồng-P.TTCSNB2) Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 6->9 (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3) Điều dưỡng cơ sở 1_CĐĐD25A2 6->9 (T.T.T Trinh-P.TTCSNB3)	
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 25A3 (CĐĐD25A3)							
SÁNG			Tin học_LT_CĐĐD25A3 1->3 (N.V Hùng-Phòng VT2). Tin học_TH_CĐĐD25A3 4->5 (N.V Hùng-Phòng VT2).	Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A3A4 1->3 (T.T.X Mai-Phòng C33). Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A3A4 4->5 (T.T.X Mai-Phòng C33).			

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
CHIỀU			Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A3A4 6->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)	Tin học_LT_CĐĐD25A3 6->7 (N.V Hùng-Phòng VT2) Tin học_TH_CĐĐD25A3 8->10 (N.V Hùng-Phòng VT2)			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 25A4 (CĐĐD25A4)							
SÁNG		Tin học_LT_CĐĐD25A4 1->3 (N.T Phương-Phòng VT2). Tin học_TH_CĐĐD25A4 4->5 (N.T Phương-Phòng VT2).		Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A3A4 1->3 (T.T.X Mai-Phòng C33). Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A3A4 4->5 (T.T.X Mai-Phòng C33).			
CHIỀU		Tin học_LT_CĐĐD25A4 6->7 (N.T Phương-Phòng VT2) Tin học_TH_CĐĐD25A4 8->10 (N.T Phương-Phòng VT2)	Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A3A4 6->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)				
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 25A5 (CĐĐD25A5)							
SÁNG			Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 1->5 (T.T.X Mai-Phòng C43).	Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 1->5 (N.L Uyên-P.TTGPSL2). Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 1->5 (N.M Tiến-P.TTGPSL1). Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 1->5 (P.B Đào-P.TTGPSL2). Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 1->5 (P.T Tuân-P.TTGPSL1).			

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
CHIỀU		Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (N.L Uyên-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (N.M Tiến-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (P.B Đào-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (P.T Tuân-P.TTGPSL1)	Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (N.L Uyên-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (N.M Tiến-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (P.B Đào-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (P.T Tuân-P.TTGPSL1)	Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (N.L Uyên-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (N.M Tiến-P.TTGPSL2) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (P.B Đào-P.TTGPSL1) Giải phẫu sinh lý_TH_CĐĐD25A5 6->10 (P.T Tuân-P.TTGPSL2)	Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 6->8 (T.T.X Mai-Phòng C33) Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 9->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A1 (CĐD23A1)							
SÁNG				Quản trị - Kinh tế dược_LT_CĐD23A1A2 1->5 (P.V Thông-Phòng A42).	Pháp chế dược_LT_CĐD23A1A2 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A31).		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A2 (CĐD23A2)							
SÁNG				Quản trị - Kinh tế dược_LT_CĐD23A1A2 1->5 (P.V Thông-Phòng A42).	Pháp chế dược_LT_CĐD23A1A2 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A31).		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A3 (CĐD23A3)							
SÁNG			Pháp chế dược_LT_CĐD23A3A4 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A31).		Quản trị - Kinh tế dược_LT_CĐD23A3A4 1->5 (P.V Thông-Phòng A41).		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A4 (CĐD23A4)							
SÁNG			Pháp chế dược_LT_CĐD23A3A4 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A31).		Quản trị - Kinh tế dược_LT_CĐD23A3A4 1->5 (P.V Thông-Phòng A41).		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A5 (CĐD23A5)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG			Quản trị - Kinh tế dược_LT_CĐD23A5A6 1->5 (P.V Thông-Phòng A32).	Pháp chế dược_LT_CĐD23A5A6 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A31).			
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A6 (CĐD23A6)							
SÁNG			Quản trị - Kinh tế dược_LT_CĐD23A5A6 1->5 (P.V Thông-Phòng A32).	Pháp chế dược_LT_CĐD23A5A6 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A31).			
Lớp học: Cao đẳng Dược 24A1 (CĐD24A1)							
SÁNG			Bào chế 1_LT_CĐD24A1A2 1->5 (Q.T.K Quyên-Phòng A33).	Dược lâm sàng_LT_CĐD24A1A2 1->5 (N.T Tú-Phòng A33).	Dược lý 2_LT_CĐD24A1A2 1->5 (V.T.K Niên-Phòng A33).		
CHIỀU			Pháp chế dược_CĐD24A1A2 6->10 (B.T.N Mai-Phòng A31)	Dược lý 2_LT_CĐD24A1A2 6->10 (V.T.K Niên-Phòng A33)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 24A2 (CĐD24A2)							
SÁNG			Bào chế 1_LT_CĐD24A1A2 1->5 (Q.T.K Quyên-Phòng A33).	Dược lâm sàng_LT_CĐD24A1A2 1->5 (N.T Tú-Phòng A33).	Dược lý 2_LT_CĐD24A1A2 1->5 (V.T.K Niên-Phòng A33).		
CHIỀU			Pháp chế dược_CĐD24A1A2 6->10 (B.T.N Mai-Phòng A31)	Dược lý 2_LT_CĐD24A1A2 6->10 (V.T.K Niên-Phòng A33)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 24A3 (CĐD24A3)							
SÁNG			Dược lý 2_LT_CĐD24A3 1->5 (V.T.K Niên-Phòng C33).	Dược lý 2_LT_CĐD24A3 1->5 (V.T.K Niên-Phòng A41).	Bào chế 1_LT_CĐD24A3 1->5 (Q.T.K Quyên-Phòng A32).		
CHIỀU			Bào chế 1_LT_CĐD24A3 6->10 (Q.T.K Quyên-Phòng A41)	Pháp chế dược_CĐD24A3 6->10 (B.T.N Mai-Phòng A41)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 24C1 (CĐD24C1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG						Dược lâm sàng_LT_CĐD24C1 1->5 (N.N Hiếu-Phòng C21).	TTT - cảnh giác dược_CĐD24C1 1->5 (B.T.N Mai-Phòng C21).
CHIỀU						Dược lâm sàng_LT_CĐD24C1 6->10 (N.N Hiếu-Phòng C21)	TTT - cảnh giác dược_CĐD24C1 6->10 (B.T.N Mai-Phòng C21)
Lớp học: Cao đẳng Dược 24D1 (CĐD24D1)							
SÁNG						Marketing dược_CĐD24D1_CĐD24E1 1->5 (N.N Ngân-Phòng C23).	ĐĐ hành nghề dược_CĐD24D1_CĐD24E1 1->5 (T.H Diệu-Phòng C23).
CHIỀU						Marketing dược_CĐD24D1_CĐD24E1 6->10 (N.N Ngân-Phòng C23)	ĐĐ hành nghề dược_CĐD24D1_CĐD24E1 6->10 (T.H Diệu-Phòng C23)
Lớp học: Cao đẳng Dược 24E1 (CĐD24E1)							
SÁNG						Marketing dược_CĐD24D1_CĐD24E1 1->5 (N.N Ngân-Phòng C23).	ĐĐ hành nghề dược_CĐD24D1_CĐD24E1 1->5 (T.H Diệu-Phòng C23).
CHIỀU						Marketing dược_CĐD24D1_CĐD24E1 6->10 (N.N Ngân-Phòng C23)	ĐĐ hành nghề dược_CĐD24D1_CĐD24E1 6->10 (T.H Diệu-Phòng C23)
Lớp học: Cao đẳng Dược 25A1 (CĐD25A1)							
SÁNG			Hóa phân tích_LT_CĐD25A1A2 1->5 (T.T.T Trâm-Phòng A41).	Thực vật_LT_CĐD25A1 1->5 (Đ.B Ngọc-Phòng C14).	Thực vật_LT_CĐD25A1 1->5 (Đ.B Ngọc-Phòng A42).		
CHIỀU				Hóa sinh_CĐD25A1 6->10 (L.T.M Hạnh-Phòng A42)	Giải phẫu sinh lý_LT_CĐD25A1A2 6->10 (P.Q Định-Phòng A33)		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
TỐI		Hóa đại cương vô cơ_CĐD25A1A2 11->15 (T.T.H Ngân-T.01)					
Lớp học: Cao đẳng Dược 25A2 (CĐD25A2)							
SÁNG			Hóa phân tích_LT_CĐD25A1A2 1->5 (T.T.T Trâm-Phòng A41).		Thực vật_LT_CĐD25A2 1->5 (L.T.M Hạnh-Phòng A43).		
CHIỀU			Thực vật_LT_CĐD25A2 6->10 (L.T.M Hạnh-Phòng A42)		Giải phẫu sinh lý_LT_CĐD25A1A2 6->10 (P.Q Định-Phòng A33)		
TỐI		Hóa đại cương vô cơ_CĐD25A1A2 11->15 (T.T.H Ngân-T.01)					
Lớp học: Cao đẳng Dược 25A3 (CĐD25A3)							
SÁNG			Thực vật_LT_CĐD25A3 1->5 (L.T.M Hạnh-Phòng A42).	Thực vật_LT_CĐD25A3 1->5 (L.T.M Hạnh-Phòng A32).			
CHIỀU			Hóa phân tích_LT_CĐD25A3 6->10 (T.T.T Trâm-Phòng A32)				
TỐI				Hóa đại cương vô cơ_CĐD25A3 11->15 (T.T.H Ngân-T.01)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 25C1 (CĐD25C1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG						8h15 thi_Hóa phân tích_CĐD25C1 2->2 (Phòng thi-Phòng Lab 1).	Giáo dục thể chất_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 1->2 (N.T Nhi-Sân trường 1). Giáo dục thể chất_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 3->5 (N.T Nhi-Sân trường 1).
CHIỀU						Giải phẫu sinh lý_TH_CĐD25C1 6->10 (T.T.M Trí-P.TTGPSL1)	Giáo dục thể chất_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 6->10 (N.T Nhi-Sân trường 1)
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 23A1 (CĐHS23A1)							
SÁNG		Lâm sàng_CSHSNC_CĐHS23A1 1->4 (N.T Sang-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSHSNC_CĐHS23A1 1->4 (N.T Sang-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSHSNC_CĐHS23A1 1->4 (N.T Sang-BV Phụ sản TG).	Lâm sàng_CSHSNC_CĐHS23A1 1->4 (N.T Sang-BV Phụ sản TG).		
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 24A1 (CĐHS24A1)							
SÁNG				13h45 thi_CSSK Nội - Ngoại khoa_CĐHS24A1 1->1 (Phòng thi-P.TTCSNB4).			
CHIỀU	Chăm sóc thai nghén_LT_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-Phòng C12)	Chăm sóc thai nghén_LT_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-Phòng C15)	Chăm sóc thai nghén_LT_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-Phòng C12)	Chăm sóc thai kỳ nguy cơ cao_LT_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-Phòng C12)	Chăm sóc thai kỳ nguy cơ cao_LT_CĐHS24A1 6->10 (V.K Hương-Phòng C12)		
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 25A1 (CĐHS25A1)							
SÁNG			Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 1->5 (T.T.X Mai-Phòng C43).				

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
CHIỀU					Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 6->8 (T.T.X Mai-Phòng C33) Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 9->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)		
Lớp học: Cao đẳng Kỹ thuật Phục hồi chức năng 25A1 (CĐKTPHCN25A1)							
SÁNG			Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 1->5 (T.T.X Mai-Phòng C43).				
CHIỀU					Giáo dục chính trị_LT_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 6->8 (T.T.X Mai-Phòng C33) Giáo dục chính trị_TH_CĐĐD25A5_CĐKTPHCNA1_CĐHS25A1 9->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24A1 (CĐYSĐK24A1)							
CHIỀU			Bệnh học nhi khoa_CĐYSĐK24A1 6->10 (N.T.M Quang-Phòng A33)	Cấp cứu ban đầu_LT_CĐYSĐK24A1A2 6->10 (N.V Ngoan-T.02)	Cấp cứu ban đầu_LT_CĐYSĐK24A1A2 6->8 (N.V Ngoan-T.02)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24A2 (CĐYSĐK24A2)							
CHIỀU				Cấp cứu ban đầu_LT_CĐYSĐK24A1A2 6->10 (N.V Ngoan-T.02)	Cấp cứu ban đầu_LT_CĐYSĐK24A1A2 6->8 (N.V Ngoan-T.02)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24B1 (CĐYSĐK24B1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG						Thực tế ngành_CĐYSĐK24B1B2 đi từ ngày 20/12/2025 đến ngày 28/02/2026 1->1 (T.T Ngành-BVĐK TTTG).	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24B2 (CĐYSĐK24B2)							
SÁNG						Thực tế ngành_CĐYSĐK24B1B2 đi từ ngày 20/12/2025 đến ngày 28/02/2026 1->1 (T.T Ngành-BVĐK TTTG).	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C1 (CĐYSĐK24C1)							
TỐI		QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK24C1 11->15 (L.T.N Hân-T.02)	Phục hồi chức năng_LT_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1 11->15 (P.T.L Thu-T.02)	QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK24C1 11->15 (H.T Ân-T.02)	Cấp cứu ban đầu_LT_CĐYSĐK24C1 11->15 (N.V Ngoan-T.01)	Cấp cứu ban đầu_LT_CĐYSĐK24C1 11->13 (N.V Ngoan-T.01)	
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C2 (CĐYSĐK24C2)							
SÁNG						7h30 thi_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24C2C4_CĐYSĐK24D1 1->1 (Phòng thi-Phòng Lab 1).	Lâm sàng_Bệnh học các chuyên khoa_CĐYSĐK24C2C4 1->4 (P.B Đào-BVĐK TTTG).
CHIỀU						Lâm sàng_Bệnh học các chuyên khoa_CĐYSĐK24C2C4 6->9 (P.B Đào-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học các chuyên khoa_CĐYSĐK24C2C4 6->9 (P.B Đào-BVĐK TTTG)
TỐI			Phục hồi chức năng_LT_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1 11->15 (P.T.L Thu-T.02)				
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C3 (CĐYSĐK24C3)							
SÁNG							Lâm sàng_Bệnh học sản phụ khoa_CĐYSĐK24C3_CĐYSĐK24D1 1->4 (N.T Sang-BV Phụ sản TG).

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
CHIỀU						Lâm sàng_Bệnh học sản phụ khoa_CĐYSĐK24C3_CĐYSĐK24D1 6->9 (V.K Hương-BV Phụ sản TG)	Lâm sàng_Bệnh học sản phụ khoa_CĐYSĐK24C3_CĐYSĐK24D1 6->9 (N.T Sang-BV Phụ sản TG)
TỐI			Phục hồi chức năng_LT_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1 11->15 (P.T.L Thu-T.02)				
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24C4 (CĐYSĐK24C4)							
SÁNG						7h30 thi_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24C2C4_CĐYSĐK24D1 1->1 (Phòng thi-Phòng Lab 1).	Lâm sàng_Bệnh học các chuyên khoa_CĐYSĐK24C2C4 1->4 (P.B Đào-BVĐK TTTG).
CHIỀU						Lâm sàng_Bệnh học các chuyên khoa_CĐYSĐK24C2C4 6->9 (P.B Đào-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh học các chuyên khoa_CĐYSĐK24C2C4 6->9 (P.B Đào-BVĐK TTTG)
TỐI		Bệnh học các chuyên khoa_LT_CĐYSĐK24C4 11->15 (N.L Uyên-T.03)	Phục hồi chức năng_LT_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1 11->15 (P.T.L Thu-T.02)	Bệnh học các chuyên khoa_LT_CĐYSĐK24C4 11->15 (P.B Đào-T.06)	Bệnh học các chuyên khoa_LT_CĐYSĐK24C4 11->12 (N.L Uyên-T.02) Bệnh học các chuyên khoa_LT_CĐYSĐK24C4 13->15 (P.B Đào-T.06)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 24D1 (CĐYSĐK24D1)							
SÁNG						7h30 thi_Bệnh học nội khoa_CĐYSĐK24C2C4_CĐYSĐK24D1 1->1 (Phòng thi-Phòng Lab 1).	Lâm sàng_Bệnh học sản phụ khoa_CĐYSĐK24C3_CĐYSĐK24D1 1->4 (N.T Sang-BV Phụ sản TG).

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
CHIỀU						Lâm sàng_Bệnh học sản phụ khoa_CĐYSĐK24C3_CĐYSĐK24D1 6->9 (V.K Hương-BV Phụ sản TG)	Lâm sàng_Bệnh học sản phụ khoa_CĐYSĐK24C3_CĐYSĐK24D1 6->9 (N.T Sang-BV Phụ sản TG)
TỐI			Phục hồi chức năng_LT_CĐYSĐK24C1C2C3C4_CĐYSĐK24D1 11->15 (P.T.L Thu-T.02)				
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25A1 (CĐYSĐK25A1)							
CHIỀU				QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25A1 6->10 (L.T.N Hân-Phòng C21)	QL TCYT - NCKH_CĐYSĐK25A1 6->10 (H.T Ân-Phòng C22)		
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25B2 (CĐYSĐK25B2)							
SÁNG						Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 1->5 (C.H Bảo-P.TTSL1). Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 1->5 (T.T.M Phi-P.TTSL1).	Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 1->5 (N.T Tính-P.TTVK2). Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 1->5 (T.T.T Trinh-P.TTVK2).
CHIỀU						Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 6->10 (C.H Bảo-P.TTSL1) Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 6->10 (T.T.M Phi-P.TTSL1)	Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 6->10 (N.T Tính-P.TTVK2) Vi sinh - Ký sinh trùng_TH_CĐYSĐK25B2 6->10 (T.T.T Trinh-P.TTVK2)
Lớp học: Cao đẳng Y sĩ đa khoa 25B3 (CĐYSĐK25B3)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	23/02/2026	24/02/2026	25/02/2026	26/02/2026	27/02/2026	28/02/2026	01/03/2026
SÁNG						ĐDCB - KTĐD_CĐYSĐK25B3 1->4 (N.Q Nam-P.TTCSNB1).	Giáo dục thể chất_LT_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 1->2 (N.T Nhi-Sân trường 1). Giáo dục thể chất_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 3->5 (N.T Nhi-Sân trường 1).
CHIỀU						ĐDCB - KTĐD_CĐYSĐK25B3 6->9 (N.Q Nam-P.TTCSNB1)	Giáo dục thể chất_TH_CĐYSĐK25B3_CĐD25C1 6->10 (N.T Nhi-Sân trường 1)

Thời gian học : - Sáng: Bắt đầu từ 07 giờ 00
- Chiều: Bắt đầu từ 13 giờ 30

Đồng Tháp, ngày .... tháng .... năm 2026

PHÒNG ĐT-NCKH

HIỆU TRƯỞNG